TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày 16-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Bích Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phương

Bà Nguyễn Minh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Thiệm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng H**, sinh ngày 19 tháng 01 năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký thường trú: Số 321 L, phường P, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng S và bà Phạm Thị T (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án: Tại Bản án số 06/2015/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2015 của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 98/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 15 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (đã được xóa án tích); bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 6 năm 2018, đến ngày 11 tháng 6 năm 2018 chuyển tạm giam. Có mặt.

2. **Hoàng D**, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1980 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký thường trú: Số 321 L, phường P, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng S và bà Phạm Thị T (đã chết); có vợ

là Trần Thị Thu P và một con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 03 tháng 6 năm 2018, đến ngày 05 tháng 6 năm 2018 chuyển tạm giam. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Lê Xuân T, sinh năm 1998; nơi đăng ký thường trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện nay: Số 406, đường N, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Đào Diệu H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 15 tháng 3 năm 2018, Hoàng D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16H4-9454, dán nhãn Wave Alpha chở em trai là Hoàng H đi trên đường N thuộc phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Đến trước cửa nhà số 406, đường N, H phát hiện một chiếc xe đạp điện nhãn hiệu NIJIA màu trắng - xám của anh Lê Xuân T dựng trên vỉa hè, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. H bảo D đứng cảnh giới ở cụm đèn tín hiệu giao thông giao nhau giữa đường T và đường N, cách nhà số 406 N khoảng 15m để H lấy chiếc xe. Sau khi thống nhất, H đi đến dắt xe xuống lòng đường, ngồi lên xe rồi ra hiệu cho D điều khiển xe máy đến dùng chân đẩy đi. Đến đầu ngõ 258, đường Đ thuộc phường C, quận N, thành phố Hải Phòng, H bảo D về trước, còn H dắt xe đến hiệu cầm đồ D 2 tại số 52B, ngõ 258, đường Đ, gặp chủ cơ sở là Nguyễn Sơn T và thỏa thuận cầm cố chiếc xe lấy 2.000.000 đồng. Số tiền cầm cố chiếc xe, H chia cho D 200.000 đồng, số còn lại H trả tiền nhà trọ và chi tiêu cá nhân.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, Công an phường C, quận H, thành phố Hải Phòng thu giữ của Hoàng H 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 áo khoác màu đen nhãn hiệu UNIQLO; 01 quần dài màu xám, 01 đôi dép nhựa (dép lê) màu đen nhãn hiệu ADIDAS; 01 ví da màu vàng nhãn hiệu DIESEL bên trong có 520.000 đồng; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Hoàng H; 01 xe máy nhãn hiệu Wave Alpha màu xanh, biển kiểm soát 16H4-9454 trên máy có dòng chữ LONCIN. Thu giữ của Hoàng D 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 áo phao màu xám có mũ; 01 quần bò màu xanh thẫm, phần da màu nâu có nhãn New Fashion DERNM; 01 đôi giày vải màu nâu.

Quá trình điều tra, Hoàng H và Hoàng D không có mặt tại địa phương. Ngày 03 tháng 6 năm 2018, D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An bắt theo quyết định truy nã. Ngày 10 tháng 6 năm 2018, H đến Công an quận Hải An đầu thú.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, chị Hoàng Thị H (là chị gái của H, em gái của D) chuộc lại chiếc xe đạp điện nhãn hiệu NIJIA màu trắng - xám và giao nộp cho Công an phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Chiếc xe đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Xuân T. Anh T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, chị Hoàng Thị H giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 16H4-9454 mang tên Đào Thị B. Qua xác minh, chiếc xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, biển kiểm soát 16H4-9454 đăng ký tên chủ sử dụng là bà Đào Thị B; bà B đã cho anh Phan Kim H chiếc xe vào năm 2011; khoảng giữa năm 2017, anh H đã bán chiếc xe trên cho ông Phạm Văn T; tháng 9 năm 2017, chị Hoàng Thị H mua lại chiếc xe này của ông T với giá 3.000.000 đồng, sửa chữa dán lại nhãn hiệu là Wave Alpha. Khoảng tháng 9 năm 2018, chị H cho H và D mượn chiếc xe để làm xe ôm.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16H4-9454 và 01 đăng ký xe mang tên Đào Thị B cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Hoàng Thị H. Đồng thời giao 01 ví da màu vàng nhãn hiệu DIESEL, 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Hoàng H cho chị Hoàng Thị H quản lý giúp H.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hải An kết luận: 01 xe đạp điện nhãn hiệu NIJIA, màu trắng (đã qua sử dụng) trị giá 4.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Hoàng H và Hoàng D về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An giữ quyền công tố luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Hoàng H và Hoàng D về tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt chính, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng H từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10 tháng 6 năm 2018.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, các điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng D từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03 tháng 6 năm 2018.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng: Tạm giữ số tiền 520.000 đồng thu giữ của Hoàng H để đảm bảo thi hành án. Tịch thu và tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai màu đen, trên mũ có 03 đường chỉ trắng lượn sóng; 01 áo khoác màu đen nhãn hiệu UNIQLO; 01 quần dài màu xám, 01 đôi dép nhựa (dép lê) màu đen logo ADIDAS; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 áo phao màu xám có mũ; 01 quần bò màu xanh thẫm, phần da màu nâu có nhãn New Fashion DERNM; 01 đôi giày vải màu nâu thu giữ của Hoàng H và Hoàng D.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt các bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại; ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trước cửa số nhà 406, đường N, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng, Hoàng H và Hoàng D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc xe đạp điện nhãn hiệu NIJIA, màu trắng - xám của anh Lê Xuân T. Theo kết luận định giá tài sản, chiếc xe trị giá

4.500.000 đồng. Do đó, các bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần được xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Bị cáo Hoàng D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Hoàng H có một tiền án về tội Cướp giật tài sản chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý; vì vậy, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo đã tích cực tác động, đề nghị người thân (chị gái, em gái) khắc phục hậu quả và người thân của các bị cáo đã chuộc chiếc xe đạp điện do các bị cáo chiếm đoạt để trả lại cho bị hại. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại điểm đ tiểu mục 1.1 Mục 1 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12 tháng 5 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Bị cáo Hoàng D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Hoàng H, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và bị truy nã, bị cáo ra đầu thú; vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Đánh giá về tính chất đồng phạm và vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn; trong đó bị cáo Hoàng H là người trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm tài sản và mang tài sản chiếm đoạt được đi tiêu thụ; vì vậy, Hoàng H tham gia vụ án với vai trò là người thực hành. Hoàng D có nhiệm vụ cảnh giới cho H lấy trộm tài sản và giúp H di chuyển tài sản đi tiêu thụ; vì vậy, Hoàng D tham gia vụ án với vai trò là người giúp sức.

[7] Về hình phạt chính: Bị cáo Hoàng H có một tình tiết tăng nặng và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; nhân thân bị cáo có hai tiền án đều về tội xâm phạm sở hữu, trong đó có một tiền án chưa được xóa án tích; bị cáo phạm tội với vai trò là người thực hành. Vì vậy, cần xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe.

[8] Bị cáo Hoàng D không có tình tiết tăng nặng, có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội với vai trò là người giúp sức. Vì vậy, cần xử bị cáo mức hình phạt thấp hơn Hoàng H.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì "*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về bồi thường thiệt hại: Tài sản bị chiếm đoạt đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về xử lý vật chứng: 01 mũ lưỡi trai màu đen, trên mũ có 03 đường chỉ trắng lượn sóng; 01 áo khoác màu đen nhãn hiệu UNIQLO; 01 quần dài màu xám, 01 đôi dép nhựa (dép lê) màu đen logo ADIDAS thu giữ của Hoàng H và 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 áo phao màu xám có mũ; 01 quần bò màu xanh thẫm, phần da màu nâu có nhãn New Fashion DERNM; 01 đôi giày vải màu nâu thu giữ của Hoàng D không còn giá trị sử dụng, các bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu và tiêu hủy.

[12] Tài sản bị chiếm đoạt đã được người thân của các bị cáo thu hồi và trả lại cho bị hại, hậu quả của việc phạm tội đã được khắc phục. Vì vậy, đối với số tiền 520.000 đồng thu giữ của bị cáo Hoàng H, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; số tiền còn lại sau khi đã thực hiện nghĩa vụ thi hành án sẽ được trả lại cho bị cáo Hoàng H.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Đối với Hoàng Thị H - là người đã cho Hoàng D và Hoàng H mượn xe mô tô biển kiểm soát 16H4-9454, tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định đồng phạm với Hoàng D và Hoàng H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An không xử lý.

[15] Đối với Nguyễn Sơn T, tài liệu điều tra không đủ căn cứ kết luận về hành vi chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ cơ sở để xử lý. Đối với việc Nguyễn Sơn T hoạt động kinh doanh cầm đồ trên địa bàn quận N nhưng không đăng ký kinh doanh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An đã thông báo cho Công an quận N để xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng H 18 (mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10 tháng 6 năm 2018.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, các điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng D 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03 tháng 6 năm 2018.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tịch thu và tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai màu đen, trên mũ có 03 đường chỉ trắng lượn sóng; 01 áo khoác màu đen nhãn hiệu UNIQLO; 01 quần dài màu xám, 01 đôi dép nhựa (dép lê) màu đen logo ADIDAS; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 áo phao màu xám có mũ; 01 quần bò màu xanh thẫm, phần da màu nâu có nhãn New Fashion DERNM; 01 đôi giày vải màu nâu (theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng).

5. Tạm giữ số tiền 520.000 đồng (năm trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002563 ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng để đảm bảo thi hành án. Số tiền còn lại sau khi thực hiện nghĩa vụ thi hành án sẽ được trả lại cho bị cáo Hoàng H.

6. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Hoàng H và Hoàng D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT - Công an quận Hải An;
- CQTHAHS - Công an quận Hải An;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- PV27 - Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Bích Diệp